



Việt Nam: Chương trình Cải cách ngành Điện theo định hướng thị trường, Tiểu chương trình 1

Tên Dự án	Chương trình Cải cách ngành Điện theo định hướng thị trường, Tiểu chương trình 1	
Mã số Dự án	49196-002	
Quốc gia	Việt Nam	
Trạng thái của Dự án	Đang đề xuất	
Phân loại Dự án/ Phương thức hỗ trợ	Vốn vay	
Nguồn tài trợ/ Trị giá tài trợ	Khoản vay: Chương trình Cải cách ngành Điện theo định hướng thị trường	
	Nguồn vốn vay thông thường	170,0 triệu USD
	Nhóm ngân hàng KfW	77,0 triệu USD
	Ngân hàng Thế giới	170,0 triệu USD
Chương trình nghị sự chiến lược	Tăng trưởng kinh tế đồng đều	
Động lực thay đổi	Quản trị nhà nước và xây dựng năng lực Các quan hệ đối tác Phát triển khu vực tư nhân	
Phân ngành/ Tiểu ngành	Năng lượng – Phát triển ngành năng lượng và cải cách thể chế	
Bình đẳng giới và lồng ghép giới	Không có yếu tố giới	
Mô tả	Chính phủ Việt Nam đã bắt đầu một loạt cải cách từ năm 2004 hướng tới thị trường điện cạnh tranh, chia tách và tái cơ cấu ngành điện, và thiết lập giá điện dựa trên thị trường. Tuy nhiên, những kết quả cải cách mới chỉ	

bắt đầu xuất hiện gần đây với việc Thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam (VCGM) được thành lập vào năm 2012 như một mô hình thị trường một người mua. Tuy nhiên, vấn đề cơ bản vẫn chưa được giải quyết do vậy tính bền vững của ngành điện vẫn bị suy yếu do những hạn chế điển hình trong điều hành của khu vực công, và do mức giá bán điện dưới giá thành. Để giải quyết các vấn đề này, ADB đã hỗ trợ chính phủ trong các hành động cải cách tiếp theo để phát triển VCGM thành thị trường bán buôn điện Việt Nam (VWEM) như mô hình thị trường nhiều người mua, tiếp sau đó là phát triển thị trường bán lẻ. Hỗ trợ này được thực hiện thông qua Chương trình Cải cách ngành Điện định hướng thị trường (MPSRP).

MPSRP là chương trình hỗ trợ của nhiều nhà tài trợ, gồm ADB, Ngân hàng thế giới và KfW, và sẽ bao gồm ba tiểu chương trình được triển khai trong giai đoạn 2017 - 2020. Việc cải tổ để xây dựng VWEM sẽ đòi hỏi giảm các hoạt động ở khu vực do nhà nước chủ trì, tăng sự tham gia của khu vực tư nhân, và xây dựng mức giá phản ánh đúng chi phí, từ đó dự kiến làm tăng hiệu suất hoạt động của ngành điện và thúc đẩy gia tăng đầu tư, gồm cả lĩnh vực năng lượng tái tạo. Chương trình này bổ sung cho một hoạt động chính sách riêng rẽ được nhiều bên tài trợ về giảm thiểu biến đổi khí hậu, trong đó bao gồm xây dựng giá bán điện năng từ nguồn năng lượng tái tạo vào điện lưới (feed-in tariff) và các giải pháp chính sách khác để thúc đẩy năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng. Theo cách này, chương trình sẽ hỗ trợ các nỗ lực của Việt Nam nhằm đạt được những mục tiêu về giảm phát thải khí nhà kính. MPSRP nhằm đạt được các đầu ra như sau: (i) một khung chính sách và vận hành được thiết lập cho VWEM và sự tham gia của khu vực tư nhân; (ii) một ngành điện được tái cơ cấu, bao gồm cổ phần hóa các tổng công ty thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và thành lập đơn vị điều hành thị trường và hệ thống độc lập; (iii) cải cách giá điện phản ánh chi phí và dựa trên hiệu quả hoạt động; và (iv) tăng cường chất lượng dịch vụ và điều chỉnh từ phía cầu.

Cơ sở của Dự án và mối liên hệ với Chiến lược quốc gia/ Khu vực

Nhu cầu điện năng ở Việt Nam được dự kiến gia tăng liên tục với mức tăng trung bình hằng năm là 9% trong vòng 15 năm tới. Do đó, đáp ứng nhu cầu này và huy động nguồn vốn cần thiết là một thách thức cơ bản. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thuộc sở hữu Nhà nước đã hỗ trợ cho việc mở rộng nhanh chóng hệ thống điện, nhưng chính phủ nhận thấy rằng độc quyền nhà nước phải chấm dứt để giảm thiểu tình trạng thiếu hiệu quả và dựa dẫm vào nguồn tài chính công. Quy hoạch điện VII điều chỉnh đã ước tính nhu cầu đầu tư vào khoảng 188 tỷ USD trong giai đoạn 2016-2030, bao gồm 150 tỷ USD để tạo ra công suất phát điện mới. Trong số này, 65% được dự kiến đến từ khu vực tư nhân, số còn lại là từ EVN. Điều này có nghĩa rằng đầu tư tư nhân hằng năm phải đạt 6 tỷ USD, một mức chưa từng có ở Việt Nam. Nếu không có khoản đầu tư này, nguồn cung điện sẽ có nguy cơ không đáp ứng đủ.

Hiện tại, việc phát triển ngành điện Việt Nam đang bị cản trở do hạn chế cạnh tranh, các hoạt động do nhà nước chủ trì kém hiệu quả, giá bán điện dưới giá thành, và thiếu điều tiết từ phía cầu. Chỉ khoảng 50% công suất phát điện hiện đang tham gia vào VCGM, dẫn tới không tối ưu hóa việc sử dụng các công trình phát điện. Các dự án phát điện ngoài EVN chủ yếu

xuất phát từ các đề xuất tự nguyện, do vậy thường chậm chạp, không hiệu quả và dễ bị trì hoãn hoặc hủy bỏ. EVN thực tế là độc quyền trong toàn bộ lĩnh vực cung cấp điện: tập đoàn tạo ra hơn 60% tổng nguồn điện của Việt Nam, làm hạn chế cạnh tranh; và các chức năng truyền tải và phân phối của tập đoàn chỉ được phân chia bên trong cấu trúc công ty mẹ của EVN. Mặc dù giá bán lẻ điện gần đây đã tăng, song vẫn thấp hơn so với chi phí và do vậy, làm suy yếu tính bền vững của ngành, không khuyến khích được đầu tư và dẫn tới nhu cầu sử dụng cao quá mức. Những chậm trễ trong hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và thiếu quy định điều tiết để giảm cầu trong giờ cao điểm đã dẫn tới việc cung cấp và sử dụng năng lượng kém hiệu quả. Do vậy, cần hỗ trợ chính phủ giải quyết các vấn đề căn bản này thông qua điều hành chính sách với MPSRP, với sự hợp tác của các đối tác phát triển khác. Cải cách ngành điện là một quá trình lâu dài, và sự hỗ trợ chung của nhiều đối tác phát triển được điều phối và phân kỳ hiệu quả là nhân tố thiết yếu để thúc đẩy thực thi những cải cách mạnh mẽ cần thiết.

Ngành điện luôn là một lĩnh vực được ưu tiên trong Chương trình Quốc gia của ADB tại Việt Nam. ADB đã cung cấp các khoản vay (trị giá khoảng 2,5 tỷ USD) và hỗ trợ kỹ thuật (khoảng 33 triệu USD) cho chính phủ để phát triển và mở rộng cơ sở hạ tầng của hệ thống, bao gồm phát điện, truyền tải và phân phối; cũng như để chuẩn bị và thực thi các chương trình cải cách ngành điện. Cụ thể, từ cuối thập niên 1990, ADB và Ngân hàng Thế giới đã phối hợp chặt chẽ để hỗ trợ ngành và tiến hành các cuộc đối thoại chung về chính sách rộng hơn, giúp dẫn tới những mốc then chốt như Luật Điện lực ban hành năm 2004, lộ trình phát triển thị trường điện lực năm 2006, và sự ra đời của VCGM trong năm 2012. ADB cũng đã hỗ trợ chính phủ trong các hoạt động: (i) cải thiện việc định giá truyền tải điện, (ii) khắc phục một số thiếu sót của VCGM như định giá nước, (iii) tăng cường năng lực điều tiết của Cục Điều tiết điện lực (ERAV), và (iv) xây dựng năng lực của các bên có triển vọng tham gia thị trường VWEM.

Tác động	Cải thiện nguồn cung điện đủ và hiệu quả.
Kết quả	Thị trường bán buôn điện Việt Nam (VWEM) được đưa vào vận hành.
Các đầu ra	Khung chính sách và vận hành của VWEM được hoàn thiện Tái cơ cấu ngành điện Cải cách khung giá điện Tăng cường chất lượng dịch vụ và điều chỉnh từ phía cầu
Vị trí địa lý	
Phân loại bảo trợ	
Môi trường	C

Tái định cư bắt buộc	C
Dân tộc bản địa	C

Tóm tắt các khía cạnh môi trường và xã hội

Các khía cạnh môi trường

Tái định cư bắt buộc

Dân tộc bản địa

Tham vấn, tham gia và truyền thông với các bên hữu quan

Trong giai đoạn thiết kế dự án

Trong giai đoạn thực hiện dự án

Nhân sự chịu trách nhiệm

Cán bộ phụ trách của ADB	Lee, Hyunjung
Vụ phụ trách Dự án	Vụ Đông Nam Á
Ban phụ trách Dự án	Ban Năng lượng, SERD
Cơ quan chủ quản Dự án	Bộ Công Thương 54 Hai Bà Trưng Hà Nội, Việt Nam

Lịch trình Dự án

Ngày thông qua Đề cương dự án	07 tháng 10 năm 2016
Đoàn công tác thẩm định Dự án	10 tới 13 tháng 10 năm 2016
Họp thẩm định	31 tháng 07 năm 2017
Ngày phê duyệt	-
Đoàn đánh giá Dự án gần nhất	-
Ngày cập nhật Bảng dữ liệu Dự án gần nhất	29 tháng 03 năm 2017

Bảng dữ liệu Dự án (PDS) bao gồm thông tin tóm tắt về một dự án hoặc chương trình cụ thể: Do Bảng dữ liệu Dự án mô tả các hoạt động đang diễn ra, nên một số thông tin có thể chưa được đưa vào trong bản đầu tiên; chúng sẽ được bổ sung khi có dữ liệu. Thông tin về các dự án đề xuất chỉ là dự kiến.

Các thông tin mà ADB cung cấp trong Bảng dữ liệu Dự án (PDS) này chỉ đơn thuần là nguồn tham khảo cho người dùng và không có bất kỳ bảo đảm nào. Mặc dù ADB cố gắng cung cấp nội dung có chất lượng cao, song các thông tin được đưa ra “như hiện thời” mà không có bất kỳ bảo đảm nào, dù được thể hiện hay ngụ ý, bao gồm - nhưng không hạn chế trong - các bảo đảm về tính khả dụng, tính phù hợp với một mục đích cụ thể, và không vi phạm. ADB đặc biệt không đưa ra bất kỳ bảo đảm hoặc cam đoan nào liên quan tới tính chính xác hoặc đầy đủ của các thông tin này.